



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

16.04.2026

# MARKET INSIGHTS REPORT

THÀNH BẠI TẠI HỌ VINCOM DÙ ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG TỐT HƠN HÔM QUA

# NỘI DUNG CHÍNH

**03** Chuyển động thị trường

**05** TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

**06** Phân tích kỹ thuật  
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

**07** Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

**07** Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

**08** Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

**08** Tin tức kinh tế vĩ mô

**09** Biểu đồ trong ngày

**10** TTCK Mỹ  
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	105
Số cổ phiếu giảm giá	213
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	200
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	61
Số cổ phiếu giảm giá	71
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	315
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	101
Số cổ phiếu giảm giá	120
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	71,561.79	109,053.41	(37,491.62)
% KL toàn thị trường	7.15%	10.90%	
Giá trị	2,959,665	4,145,156	(1,185,492)
% GT toàn thị trường	10.59%	14.84%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,381.79	3,062.54	1,319.25
% KL toàn thị trường	7.15%	10.90%	
Giá trị	88,414	65,842	22,572
% GT toàn thị trường	6.98%	5.20%	

### UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	71.08	40.40	30.68
% KL toàn thị trường	0.34%	0.19%	
Giá trị	2,564	1,612	952
% GT toàn thị trường	0.75%	0.47%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	7,573,800	189,300	12,300 (6.95%)	106.05	9.67	1,785	1,463,950
2	VHM	8,240,500	143,100	6,100 (4.45%)	14.28	2.37	10,019	587,771
3	VCB	4,174,500	59,400	-500 (-0.83%)	13.08	2.18	4,542	496,327
4	BID	4,295,800	40,200	-100 (-0.25%)	9.40	1.63	4,278	282,259
5	CTG	5,773,800	34,600	-450 (-1.28%)	5.37	1.03	6,441	268,736
6	TCB	8,572,900	31,900	50 (0.16%)	8.92	1.26	3,576	226,051
7	VPB	15,412,800	27,600	250 (0.91%)	9.13	1.21	3,024	218,976
8	HPG	27,972,100	27,950	-100 (-0.36%)	12.69	1.63	2,203	214,529
9	MBB	12,841,800	26,300	-300 (-1.13%)	6.61	1.49	3,980	211,846
10	GAS	1,169,300	78,400	-800 (-1.01%)	16.22	2.80	4,833	189,175

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.91%	+5.03%	1,598
▼ Tài chính	-0.66%	+0.66%	109
> Tổ chức tín dụng	-0.55%	+0.40%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.12%	+0.43%	67
> Bảo hiểm	-0.62%	+10.17%	13
▶ Bất động sản	+5.04%	+9.84%	130
▼ Công nghiệp	-0.35%	-1.08%	383
> Vận tải	+0.19%	+0.17%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-1.26%	-2.65%	214
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.79%	-7.12%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.04%	-5.42%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.05%	-5.46%	152
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.12%	-3.49%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.29%	-3.89%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.57%	+14.17%	274
> Tiện ích	+0.00%	+4.91%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.33%	-2.58%	180
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.96%	+0.84%	62
> Dịch vụ tiêu dùng	+2.42%	-8.78%	36
> Thời trang và hàng tiêu bản	-0.38%	+3.79%	68
> Xe và linh kiện	-0.31%	+0.03%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-2.16%	+33.00%	41
> Dịch vụ viễn thông	-2.31%	+38.71%	18
> Truyền thông và giải trí	+1.26%	-8.06%	23
▶ Năng lượng	-1.15%	+31.74%	54
▼ Công nghệ thông tin	-1.39%	-22.33%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-1.36%	-22.13%	8
> Phần cứng và thiết bị	-3.37%	-32.63%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.23%	-0.72%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.24%	+0.76%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.16%	-14.44%	11

## Thành bại tại họ VINCOM dù độ rộng thị trường tốt hơn hôm qua

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 19.18 điểm (+ 1.07%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Bất động sản, dịch vụ tiêu dùng, truyền thông giải trí, thương mại hàng không thiết yếu, vận tải, tiện ích, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, BCM, KBC, TCH, IDC, SIP, VPL, VNZ, MWG, DGW, HVN, MVN, CII, PHP, POW, NT2, MSN, VHC, ANV... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra để hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ BCM vận động theo mô hình hai đáy với đường Confirmation Line là kháng cự 57 – Một Break out kháng cự này xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) IDC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra để hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ IDC vận động theo mô hình hai đáy với đường Confirmation Line là kháng cự 50 – Một Break out kháng cự này xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) KBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ KBC đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 40 – 43;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ ANV đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 28 – 30;

- ✓ Lũy kế từ đầu năm, cá tra xuất khẩu cả nước tăng trưởng 17% và phục hồi ấn tượng tại thị trường Trung Quốc cũng là một thị trường chủ lực của ANV;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) POW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại quanh 14;
- ✓ POW ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ trong quý 1/2026 (đạt 12,3 nghìn tỷ đồng, +51% YoY) và sản lượng điện thương phẩm (đạt 5,6 tỷ kWh, +31% YoY, phù hợp với kỳ vọng). Chúng tôi ước tính LNST sau lợi ích CĐTTS quý 1/2026 đạt 702 tỷ đồng (+58% YoY,) dựa trên LNNTT quý 1 đã công bố là 923 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

**(2) Dịch vụ viễn thông, phần mềm và dịch vụ, hàng hóa công nghiệp, năng lượng, dịch vụ tài chính, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, FPT, CMG, ELC, GEE, VCG, PC1, C4G, DPG, CTD, LCG, BSR, PLX, PVS, OIL, PVT, TCX, VCK, VIX, VCI, VND, FTS, HPG, GVR, KSV, GEL, DDV, HSG, PHR, HT1, VCB, BID, CTG, STB, HDB, ACB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PC1 giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PC1 có xu hướng giao dịch tắt dần đều và nhiều khả năng sẽ hình thành một cái hộp đi ngang quanh vùng giá 25 – 28 trong giai đoạn tới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) PVT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PVT đang vận động theo mẫu hình sóng đối kháng tăng giá ABC của sóng 4 với kháng cự 24. Hiện sóng 5 vẫn có nguy cơ hình thành giảm giá với vùng giá mục tiêu 17 – 20. Do vậy, PVT xu hướng chính sắp tới vẫn là xu hướng giảm giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng giá vẫn tích cực

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực nhưng thực tế hôm nay vẫn là một phiên “xanh vỏ đỏ lòng”.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,129 đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, SSI, HPG, ACB, TCH, SHS, MSN, VPB, KBC, MWG ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, FPT, HCM, VIX, NVL, VJC, SHB, VRE, CII, VCK...Hôm nay, tự doanh, cá nhân trong nước mua ròng còn tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index tiếp tục có phiên tăng điểm tích cực. Mẫu hình giao dịch hiện tại là rất tích cực bởi dải băng trên đã mở ra và giá bám biên dải băng trên. Việc giá vượt lên trên kháng cự động MA(50) và đường này đã đi ngang và bắt đầu hướng lên cũng cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đang hình thành vững chắc. Về mặt kỹ thuật, chúng ta đang trong bối cảnh tốt cho việc áp dụng chiến lược giao dịch theo xu hướng trung hạn.

(iii) Về dòng tiền, thị trường tập trung vào nhóm họ VINCOM, bán lẻ (MWG, FRT, MSN...) bất động sản khu công nghiệp (KBC, IDC...), thủy sản (ANV, VHC...) trong phiên hôm nay và phần còn lại đa số chịu áp lực bán. Xét góc độ hôm nay, độ rộng thị trường tốt hơn một chút nhưng vẫn tạo cảm giác khá tiêu cực bởi áp lực bán vẫn trải rộng ở nhiều nhóm cổ phiếu.

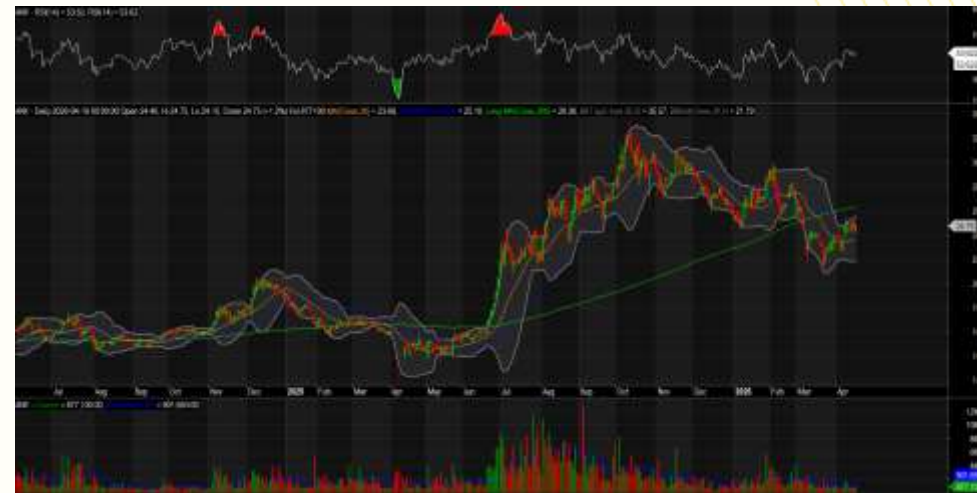
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 11 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 09 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã MWG, BCM, VPB, VIC, VCB, VHM, TCB, SHB, HDB, VRE, MSN, MBB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 46.42% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cao thấp giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,700 - 1,900 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu ANV



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	546.6	545.76	547.44	NO	551.05	553.83	558.28	561.06	543.82	539.37	536.59	532.14
HNXINDEX	255.14	254.46	255.81	NO	257.84	259.2	261.9	263.26	253.78	251.08	249.72	247.02
UPINDEX	128.3	128.35	128.26	YES	128.69	129.15	129.54	130	127.84	127.45	126.99	126.6
VN30	1973.58	1970.78	1976.39	NO	1988.4	1997.61	2012.43	2021.64	1964.37	1949.55	1940.34	1925.52
VNINDEX	1814.35	1811.6	1817.09	NO	1829.51	1839.2	1854.36	1864.05	1804.66	1789.5	1779.81	1764.65
VNXALL	2958.63	2952.99	2964.26	NO	2985.26	3000.63	3027.26	3042.63	2943.26	2916.63	2901.26	2874.63
VN30F1M	1976.93	1975.15	1978.72	YES	1988.57	1996.63	2008.27	2016.33	1968.87	1957.23	1949.17	1937.53
VN30F1Q	1966.3	1964.5	1968.1	YES	1975.6	1981.3	1990.6	1996.3	1960.6	1951.3	1945.6	1936.3
VN30F2M	1968.9	1967.4	1970.4	YES	1979.6	1987.3	1998	2005.7	1961.2	1950.5	1942.8	1932.1
VN30F2Q	1968.53	1965.95	1971.12	NO	1979.17	1984.63	1995.27	2000.73	1963.07	1952.43	1946.97	1936.33
ACB	23.72	23.75	23.68	NO	23.83	24.02	24.13	24.32	23.53	23.42	23.23	23.12
BCM	55.1	55.15	55.05	YES	55.8	56.6	57.3	58.1	54.3	53.6	52.8	52.1
BID	40.32	40.38	40.26	NO	40.48	40.77	40.93	41.22	40.03	39.87	39.58	39.42
BVH	72.9	72.6	73.2	NO	74.9	76.3	78.3	79.7	71.5	69.5	68.1	66.1
CTG	34.75	34.83	34.67	NO	35	35.4	35.65	36.05	34.35	34.1	33.7	33.45
FPT	74.57	74.8	74.33	NO	75.13	76.17	76.73	77.77	73.53	72.97	71.93	71.37
GAS	78.9	79.15	78.65	NO	79.7	81	81.8	83.1	77.6	76.8	75.5	74.7
GVR	32.43	32.55	32.32	NO	32.72	33.23	33.52	34.03	31.92	31.63	31.12	30.83
HDB	26.2	26.25	26.15	NO	26.3	26.5	26.6	26.8	26	25.9	25.7	25.6
HPG	27.97	27.98	27.96	YES	28.18	28.42	28.63	28.87	27.73	27.52	27.28	27.07
LPB	47.43	47.5	47.37	NO	47.82	48.33	48.72	49.23	46.92	46.53	46.02	45.63
MBB	26.37	26.4	26.33	NO	26.53	26.77	26.93	27.17	26.13	25.97	25.73	25.57
MSN	77.83	77.75	77.92	NO	78.97	79.93	81.07	82.03	76.87	75.73	74.77	73.63
MWG	81.17	81.1	81.23	YES	82.13	82.97	83.93	84.77	80.33	79.37	78.53	77.57
PLX	39.37	39.5	39.23	NO	39.83	40.57	41.03	41.77	38.63	38.17	37.43	36.97
SAB	45.75	45.75	45.75	YES	46.2	46.65	47.1	47.55	45.3	44.85	44.4	43.95
SHB	15.4	15.33	15.48	NO	15.7	15.85	16.15	16.3	15.25	14.95	14.8	14.5
SSB	16.72	16.75	16.68	NO	16.83	17.02	17.13	17.32	16.53	16.42	16.23	16.12
SSI	28.83	28.83	28.84	YES	29.12	29.38	29.67	29.93	28.57	28.28	28.02	27.73
STB	64.27	64.5	64.03	NO	65.03	66.27	67.03	68.27	63.03	62.27	61.03	60.27
TCB	31.93	31.95	31.92	YES	32.07	32.23	32.37	32.53	31.77	31.63	31.47	31.33
TPB	16.3	16.33	16.28	NO	16.4	16.55	16.65	16.8	16.15	16.05	15.9	15.8
VCB	59.6	59.7	59.5	NO	59.9	60.4	60.7	61.2	59.1	58.8	58.3	58
VHM	142.03	141.5	142.57	NO	147.07	151.03	156.07	160.03	138.07	133.03	129.07	124.03
VIB	17.22	17.25	17.18	NO	17.33	17.52	17.63	17.82	17.03	16.92	16.73	16.62
VJC	175.93	174.8	177.07	NO	180.47	182.73	187.27	189.53	173.67	169.13	166.87	162.33
VIC	185.83	184.1	187.57	NO	192.77	196.23	203.17	206.63	182.37	175.43	171.97	165.03
VPB	27.5	27.45	27.55	NO	28	28.4	28.9	29.3	27.1	26.6	26.2	25.7
VNM	61.3	61.4	61.2	NO	61.5	61.9	62.1	62.5	60.9	60.7	60.3	60.1
VRE	29.75	29.83	29.67	NO	30.5	31.4	32.15	33.05	28.85	28.1	27.2	26.45

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
POW	24,624,300	9,998,700	246	2.3
VRE	16,443,400	5,923,900	278	1.02
VIC	7,573,800	3,532,790	214	6.95
<b>KBC</b>	<b>6,602,800</b>	<b>3,044,040</b>	<b>216.91</b>	<b>4.95</b>
AAV	2,270,400	664,280	342	7.59
VPL	1,959,800	761,060	258	2.5
<b>BVH</b>	<b>1,682,500</b>	<b>742,110</b>	<b>226.72</b>	<b>-0.68</b>
BIG	1,626,800	201,350	808	14.52
ACC	912,700	19,350	4,717	0
<b>BFC</b>	<b>789,500</b>	<b>125,750</b>	<b>627.83</b>	<b>6.86</b>
TNT	618,200	211,360	292	6.94
BWE	613,200	184,810	332	-1.26
BMP	541,400	255,290	212	6.09
DHC	506,300	241,270	210	1.11
<b>PIV</b>	<b>501,200</b>	<b>193,120</b>	<b>259.53</b>	<b>1.41</b>
BNA	400,200	59,960	667	8.47
PHP	321,700	79,110	407	4.32
VIW	262,700	81,050	324	-14.08
API	237,500	77,950	305	-1.72
<b>SGP</b>	<b>221,000</b>	<b>56,880</b>	<b>388.54</b>	<b>2.8</b>
CIG	216,700	26,930	805	1.31
TMT	152,300	54,570	279	6.8
LSG	144,600	21,380	676	1.45
MCG	109,000	35,150	310	0
<b>DST</b>	<b>105,700</b>	<b>6,530</b>	<b>1618.68</b>	<b>-7.5</b>
KSF	75,000	35,690	210	10
SVD	74,500	25,040	298	5.3
PGB	67,300	30,100	224	-1.67
FMC	65,700	25,210	261	1.45
CCC	65,600	17,970	365	0.64
NHT	63,800	3,610	1,767	6.83
TRA	63,300	9,030	701	0
BSL	56,400	17,670	319	12.82
FUEMAVND	54,800	11,710	468	-0.32
ICT	47,300	11,480	412	0
PRT	47,200	6,100	774	-4
GHC	46,300	12,380	374	-1.28
GLT	43,400	10,610	409	0.3
HEV	42,100	10	421,000	0
UDJ	41,200	7,230	570	-1.45

- Lưu ý: POW, VRE...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
16-Apr	ANV	Mua	≤ 25	10% -20%	Cổ phiếu đang xây nền tích lũy/ Cổ phiếu có xu hướng đầu tư

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.103 VND/USD, giảm 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.898 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.308 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.330 VND/USD, giảm tiếp 05 đồng với phiên 14/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 75 đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.545 VND/USD và 26.685 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/04, lãi suất bình quân LNH VND giảm 0,30 – 1,05 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 3,90%; 1W 4,80%; 2W 6,50% và 1M 7,10%. Lãi suất bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 3,64%; 1W 3,71%; 2W 3,75%, 1M 3,77%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên với mức: 3Y 3,40%; 5Y 4,07%; 7Y 4,12%; 10Y 4,22%; 15Y 4,32%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 07 ngày và 35 ngày, 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả khối lượng 5.000 tỷ đồng này đều trúng thầu. Có 32.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 27.000 tỷ đồng từ thị trường. Có 232.922,59 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 15/04, KBNN đấu thầu thành công 9.280 tỷ đồng/13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 69%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 180 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 10Y huy động được 9.100 tỷ đồng/11.000 tỷ đồng gọi thầu. Các kỳ hạn 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,8% (+0,10 đpt so với lần đấu thầu trước), kỳ hạn 10Y là 4,14% (+0,01 đpt).

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

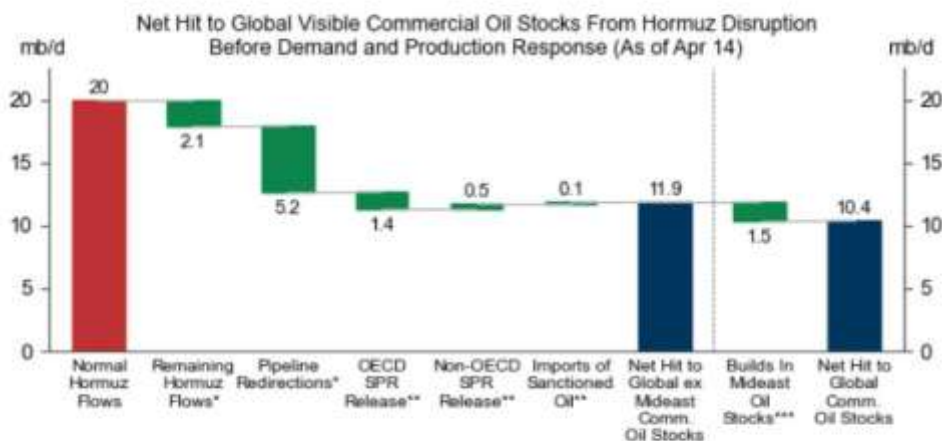
# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

## Dòng chảy dầu từ Vịnh Ba Tư đang tăng lên

Ước tính dòng chảy dầu từ Vịnh Ba Tư (bao gồm chuyển hướng đường ống) tăng lên 10,4 triệu thùng/ngày hoặc 45% so với mức bình thường nhờ xuất khẩu Yanbu cao hơn, khi đường ống Đông-Tây của Saudi khôi phục công suất bơm tối đa chỉ trong vòng 4 ngày sau thiệt hại. – Goldman

### 1) Persian Gulf Exports

**Exhibit 3: We Estimate a Net Hit from Strait of Hormuz Disruptions to Global Commercial Oil Stocks of 10.4mb/d Now (Before the Demand and Production Response)**



Changes are smoothed by taking a \*4-day or \*\*7-day moving average. We define the hit relative to 2025 average flows of 3.5mb/d for pipelines, 0.06/0.05mb/d for OECD/non-OECD SPR builds, and 4.9mb/d for imports of sanctioned (Iran and Russia) crude and condensate. \*\*\*Builds in Mideast stocks are the average daily change since Feb 27.

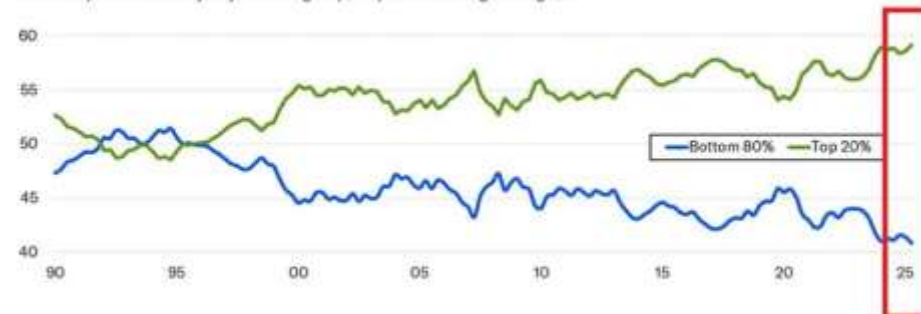
Source: Kpler, Goldman Sachs Global Investment Research

## Nền kinh tế Mỹ đang ngày càng trở thành hình chữ K

20% nhóm thu nhập cao nhất, những người kiếm được hơn 175.000 đô la một năm, hiện chiếm gần 60% tổng chi tiêu cá nhân của Mỹ, theo dữ liệu từ năm 1989, theo Moody's Analytics. Trên thực tế, 80% nhóm thu nhập thấp hơn chỉ đại diện cho khoảng 41% tổng chi tiêu, mức tỷ lệ thấp nhất trong ít nhất 35 NĂM. Phần lớn sự chênh lệch xảy ra trong hai giai đoạn riêng biệt: 1), giai đoạn bùng nổ dot-com cuối những năm 1990 và 2) giai đoạn phục hồi thị trường sau đại dịch. Cả hai giai đoạn đều được đặc trưng bởi sự tăng vọt của giá cổ phiếu, điều này đã nâng cao tài sản của các hộ gia đình thu nhập cao một cách không cân xứng. Như một lời nhắc nhở, chi tiêu tiêu dùng chiếm khoảng 68% GDP của Mỹ, nghĩa là 20% người Mỹ giàu nhất hiện đang thực sự thúc đẩy hơn 40% toàn bộ nền kinh tế. Điều này tạo ra sự phụ thuộc mong manh vào hiệu suất thị trường chứng khoán để duy trì tăng trưởng. Một nền kinh tế được thúc đẩy bởi một nhóm nhỏ các hộ gia đình giàu có chỉ cách một lần điều chỉnh thị trường là đình trệ.

### The Economy Is Increasingly K-Shaped

Share of personal outlays by income group, 4-quarter moving average, %



Sources: Federal Reserve, Moody's Analytics

## Thị trường sẽ có giao dịch giằng co khi đạt mức cao mới mọi thời đại

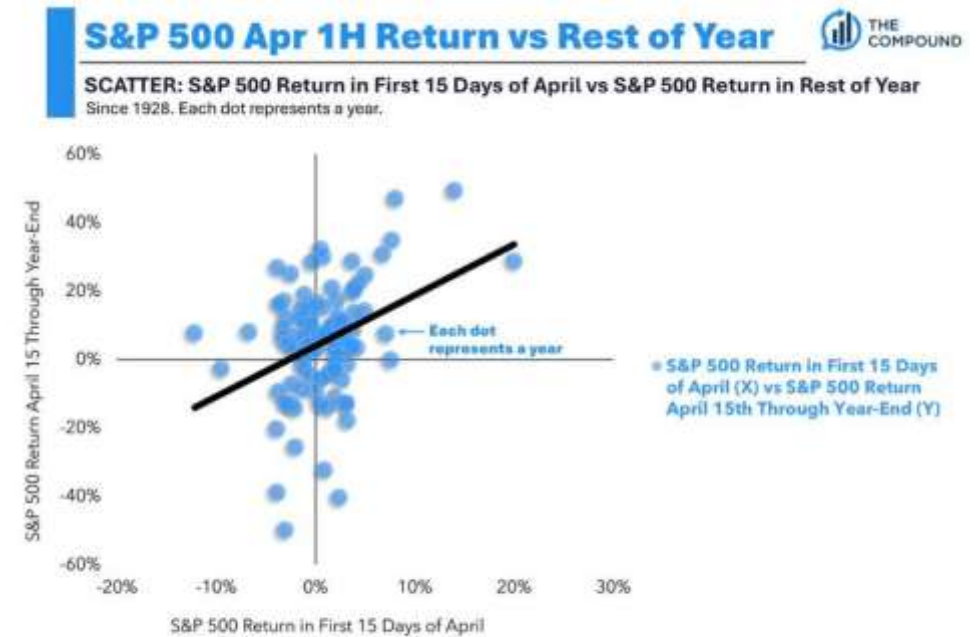
TEM có Break out mẫu hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



Google tăng giá mạnh mẽ khi tạo đáy quanh MA(200)



Kể từ năm 1928, khi S&P 500 tăng  $\geq 5\%$  trong 15 ngày đầu tháng Tư, thị trường trung bình tăng 31.9% cho phần còn lại của năm. Chúng ta đã tăng 7.6% trong năm 2026. Nửa đầu tháng Tư rất quan trọng.



Source: [Chartkiddmatt.com](http://Chartkiddmatt.com) The Compound Media, data via Bloomberg Finance L.P.

**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.



**(\*)Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

### CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>  
 1900 1811  
 [trungtamckskh@aas.com.vn](mailto:trungtamckskh@aas.com.vn)



TRẢI NGHIỆM NGAY

